

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG
VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Phù hợp với quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Nghị định số; 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; 2. Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010; 3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là Sở, ban, ngành tỉnh). 2. Ủy ban nhân dân xã, phường. 3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.	Phù hợp với đối tượng tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	4. Viên chức theo quy định tại Điều 1 Luật Viên chức số 129/2025/QH15. 5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	
Điều 3. Nguyên tắc phân cấp 1. Đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; 2. Đảm bảo sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phân cấp cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nội dung cụ thể về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định; 3. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thông suốt trong quản lý ngành, lĩnh vực công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; 4. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý viên chức nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước	Điều 3. Nguyên tắc phân cấp 1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. 2. Đẩy mạnh phân cấp và phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. 3. Thực hiện phân cấp bảo đảm đồng bộ, tổng thể, không bỏ sót nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý, hoạt động liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị; không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực. 4. Gắn phân cấp với tăng cường kiểm tra, giám sát; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý viên chức.	Phù hợp với quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương các cấp được quy định tại Chương III Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; kế thừa quy định về nguyên tắc phân cấp tại Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và đảm bảo đồng bộ với phân cấp công chức.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
pháp luật, cấp có thẩm quyền về các quyết định của mình và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		
Điều 4. Nội dung phân cấp 1. Tuyển dụng viên chức a) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng; b) Tuyển dụng viên chức; c) Tiếp nhận vào viên chức; d) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng. 2. Sử dụng và quản lý viên chức a) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp; b) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; c) Tiếp nhận, chuyển công tác; d) Biệt phái; đ) Vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp; e) Quản lý hồ sơ; báo cáo thống kê.	Điều 4. Nội dung phân cấp 1. Tuyển dụng viên chức a) Thi tuyển, xét tuyển viên chức; b) Tiếp nhận vào làm viên chức; c) Xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức. 2. Sử dụng viên chức a) Thay đổi vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; b) Tiếp nhận, chuyển công tác; c) Biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức; d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm. đ) Nâng bậc lương, thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương. 3. Quản lý viên chức.	Căn cứ nội dung được phân cấp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 và điểm c khoản 1 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
Chương II. TUYỂN DỤNG VÀ SỬ DỤNG VIÊN	Chương II. TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
CHỨC		
Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch; tuyển dụng và tiếp nhận vào viên chức; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng 1. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng; 2. Thẩm quyền tuyển dụng và tiếp nhận vào viên chức: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý;	Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức 1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức. 2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP: “<i>Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4) theo phân cấp của cơ quan quản lý viên chức.</i>” <i>Bỏ nội dung phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức bởi vì theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP “cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng xây dựng kế hoạch tuyển dụng để làm căn cứ tổ chức tuyển dụng theo thẩm quyền” không quy định phải phê duyệt kế hoạch tuyển dụng. Trước đây, theo quy định tại khoản 2 Điều Nghị định 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan quản lý viên chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng.</i>
3. Thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng: Sau khi hết thời gian tập sự hoặc trường hợp không thực hiện chế	Điều 6. Xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức	Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
độ tập sự, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức được tuyển dụng.	1. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức. 2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý.	Bổ quy định về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp do Luật Viên chức và Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định “ <i>người được tuyển dụng, tiếp nhận vào vị trí việc làm ở bậc nghề nghiệp nào thì được xếp hưởng mức lương khởi điểm của bậc nghề nghiệp đó</i> ”, không có quy định tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.
	Chương III. SỬ DỤNG VIÊN CHỨC	
	Điều 7. Thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm 1. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với: a) Viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1), đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý. 2. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.	Theo quy định tại khoản 7 Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP: “<i>Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức theo phân cấp quản lý</i>”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, đơn vị nhóm 1 và nhóm 2 “<i>thực hiện các nội dung quản lý viên chức theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ các nội dung quản lý viên chức đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập</i>”.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	3. Sở Nội vụ ban hành quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	
	Điều 8. Thay đổi vị trí việc làm 1. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. 2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý. 3. Sở Nội vụ ban hành quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	Theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP: “Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức theo phân cấp quản lý. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, đơn vị nhóm 1 và nhóm 2 “thực hiện các nội dung quản lý viên chức theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 55 Nghị định này, trừ các nội dung quản lý viên chức đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập”.
Điều 8. Thẩm quyền tiếp nhận, chuyển công tác 1. Sở Nội vụ có ý kiến đối với viên chức trong các trường hợp sau: a) Chuyển công tác ngoài tỉnh; tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh về tỉnh Cà Mau công tác; b) Chuyển công tác, tiếp nhận viên chức về ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và ngược lại. 2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết	Điều 9. Điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức 1. Sở Nội vụ a) Có ý kiến cho viên chức liên hệ chuyển công tác, quyết định chuyển công tác đối với viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường đến cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; quyết định tiếp nhận viên chức	Kế thừa quy định về phân cấp thẩm quyền tiếp nhận, chuyển công tác tại Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và có điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
định đối với viên chức trong các trường hợp sau: a) Chuyển công tác, tiếp nhận viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo yêu cầu công tác; b) Chuyển công tác công chức thuộc thẩm quyền quản lý sang làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; c) Tiếp nhận, chuyển công tác viên chức giữa sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện; từ đơn vị sự nghiệp cấp huyện đến đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và ngược lại; d) Tiếp nhận, chuyển công tác viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước và các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể hoặc thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp thẩm quyền (nếu có); đ) Tiếp nhận, chuyển công tác viên chức ngoài tỉnh; chuyển công tác, tiếp nhận viên chức sang ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và ngược lại sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.	thuộc cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh và viên chức thuộc cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đến công tác tại đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường. b) Quyết định điều động, chuyển công tác đối với viên chức đơn vị sự nghiệp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường; giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường; c) Quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc trường hợp tổ chức lại hoặc giải thể đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; 2. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và phân cấp thẩm quyền tại Quy định này; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Thẩm quyền điều động, tiếp nhận, chuyển công tác viên chức giữa sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường với các cơ quan, đơn vị khối	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo kết luận, hướng dẫn của cơ quan cấp thẩm quyền. 5. Đối với nhà giáo, thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	
Điều 9. Biệt phái viên chức 1. Đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này quyết định việc biệt phái viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; 2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí của công chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.	Điều 9. Biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức 1. Sở Nội vụ cho ý kiến đối với trường hợp thực hiện biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức theo đề nghị của Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường. 2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức, sau khi có ý kiến đồng ý của Sở Nội vụ.	Theo quy định khoản 4 Điều 27 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP (thẩm quyền biệt phái viên chức) và nội dung được phân cấp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 và điểm c khoản 1 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.
	Điều 11. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm 1. Sở, ban, ngành tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn	Trước đây, phân cấp thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm được quy định Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 2. Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 3. Đơn vị nhóm 3 và nhóm 4 quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, để đảm bảo đồng bộ trong quy định phân cấp, đề xuất đưa nội dung này vào phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 (thẩm quyền bổ nhiệm), khoản 4 Điều 31 (thẩm quyền bổ nhiệm), Điều 36 (thẩm quyền bổ nhiệm lại) của Nghị định số 259/2026/NĐ-CP. Căn cứ nội dung được phân cấp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 55 và điểm c khoản 1 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
Điều 6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống (bao gồm cả	Điều 12. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện các chế độ phụ cấp lương 1. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. 2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường: a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn; điều	Điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức (được bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I được xếp lương viên chức loại A2), trừ trường hợp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và các trường hợp khác theo quy định của Đảng và pháp luật có quy định khác.	chỉnh, xếp lại lương đối với viên chức đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc phạm vi quản lý. b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý. 3. Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. 3. Sở Nội vụ quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; điều chỉnh, xếp lại lương; thực hiện chế độ phụ cấp lương đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
Điều 7. Thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II và		Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được quy định tại Luật Viên chức năm 2010 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
tương đương trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)		ngày 07/12/2023 của Chính phủ). Hiện nay, Luật Viên chức số 129/2025/QH15; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ không quy định về chức danh nghề nghiệp và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
Điều 10. Vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp Sở Nội vụ quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.		Bỏ nội dung này do theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 55 và điểm c khoản 2 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ, nội dung này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoặc ủy quyền thực hiện.
Chương III. QUẢN LÝ VIÊN CHỨC	Chương III. QUẢN LÝ VIÊN CHỨC	
Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Theo dõi, quản lý về số lượng, chất lượng, số người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo nội dung Quy định này và các quy định khác có liên quan; 2. Triển khai, hướng dẫn và thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với	Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về viên chức; 2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định và theo phân cấp này.	Kế thừa quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Sở Nội vụ tại Điều 11 Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và có điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
viên chức theo quy định; 3. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, chấp thuận từ chức đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 4. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý đối với các trường hợp thực hiện chưa đảm bảo về thẩm quyền được quy định tại Quy định này và các nội dung khác liên quan theo quy định của pháp luật; 5. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả về công tác tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận, chuyển công tác; biệt phái; việc quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường	3. Quản lý hồ sơ đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. 4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp theo Quy định này; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp thực hiện chưa đúng thẩm quyền theo phân cấp hoặc chưa đảm bảo quy định.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
xuân thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. 6. Thực hiện thống kê và báo cáo khác liên quan đến viên chức theo quy định. 7. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các nội dung phân cấp theo Quy định này.		
Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Triển khai và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức ở các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo nội dung Quy định này và các quy định khác có liên quan; 2. Quản lý, sử dụng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định; 3. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo đúng quy định; 4. Thực hiện công tác báo cáo: a) Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm, tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Nội vụ kết quả về công tác tuyển dụng; tiếp nhận vào viên chức; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng; nâng bậc lương thường xuyên nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét	Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định và theo thẩm quyền được phân cấp. 2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, việc thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý. 3. Quản lý hồ sơ đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý. 5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được	Kế thừa quy định tại Điều 12 Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, có điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận, chuyển công tác; biệt phái viên chức; b) Thực hiện thống kê và báo cáo khác liên quan đến viên chức theo quy định. 5. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các nội dung phân cấp theo Quy định này.	phân cấp theo Quy định này.	
Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh 1. Triển khai và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo nội dung Quy định này và các quy định khác có liên quan; 2. Quản lý, sử dụng vị trí việc làm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng quy định; 3. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền phạm vi quản lý theo quy định; 4. Thực hiện công tác báo cáo: a) Báo cáo kết quả về công tác tuyển dụng, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gửi về Sở Nội vụ sau 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; b) Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm, tổng hợp, báo	Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp 1. Thực hiện các nội dung tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo quy định pháp luật và theo phân cấp này. 2. Thực hiện xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức và lưu giữ hồ sơ của viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. 3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; 4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.	Dự thảo quy định phân cấp mới không quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bởi vì nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập đã được quy định tại Điều 60 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
cáo gửi về Sở Nội vụ kết quả về công tác tuyển dụng; tiếp nhận vào viên chức; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người được tuyển dụng; nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung; xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận, chuyển công tác; biệt phái viên chức; c) Thực hiện thống kê và báo cáo khác liên quan đến viên chức theo quy định; 5. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các nội dung phân cấp theo Quy định này.		
Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này; 2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự	Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. 2. Các Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện Quy định này đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. 3. Trường hợp pháp luật về nhà giáo có quy định có quy định khác về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức là nhà giáo thì thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Kế thừa quy định tại Điều 14 Quy định kèm theo Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, có điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	